

Bộ chứng từ xuất nhập khẩu

GV Trần Quang Vũ

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

**Thanh toán
qua
ngân hàng**

1

**Chuyển giao
quyền sở hữu
hàng hóa**

2

**Làm thủ tục
hải quan
XK/NK**

3

**Xin giấy tờ
thủ tục
XNK khác**

4

**Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015**

Bộ chứng từ XNK

Chứng từ hàng hóa

Hóa đơn thương mại

Phiếu đóng gói h.hóa

Chứng từ kiểm định

Giấy ch.nhận xuất xứ

Chứng từ vận tải

Booking Note

Bill of Lading

Arrival Notice

Delivery Order

Chứng từ bảo hiểm

Giấy CN bảo hiểm

Bảo hiểm đơn

Xác định tổn thất

Bồi thường thiệt hại

Chứng từ thanh toán

Hối phiếu, séc

Chứng từ nhờ thu

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

Hóa đơn thương mại
Commercial Invoice

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

ORIENTAL PAPER (HK) LIMITED

RMS 1318-20 13/F HOLLYWOOD PLAZA 610 NATHAN ROAD MONGKOK KL HK

Commercial Invoice ORIGINAL**Account:**

HOA BINH JOINT STOCK COMPANY
2 BEN BINH DONG STREET, WARD 11, DISTRICT 8, HOCHIMINH
CITY, VIETNAM
REGISTER NUMBER: 0302569917

Invoice No.: OPVM190927TMP

Date: OCT. 28, 2019

Sub (GSM)	Description Of Goods Size (MM*MM)	Packing	Qty (MT)	Unit Price (USD/MT)	Amount (USD)
	C1S IVORY BOARD		CIF CAT LAI PORT, HOCHIMINH CITY, VIETNAM		
300	720*940	FLAG	9.834	\$660.00	\$6,490.44
300	810*710	FLAG	14.820	\$660.00	\$9,781.20
350	860*1040	FLAG	14.875	\$660.00	\$9,817.50
400	810*1120	FLAG	9.877	\$660.00	\$6,518.82
Total			49.406		\$32,607.96

TOTAL AMOUNT SAY US DOLLAR THIRTY TWO THOUSAND SIX HUNDRED AND SEVEN AND CENTS NINETY SIX ONLY

H.S.CODE: 4810.92

Beneficiary: ORIENTAL PAPER (HK) LIMITED

Account No.: 015-123144-056

Bank Name: HSBC Bank (China) Company Limited, Hangzhou Branch

Bank Address: Level 20, China Resources Building A, No.1366, Qianjiang Road, Jianggan District, Hangzhou,
Zhejiang, China, 310016

Swift Code: HSBCCNSHHAZ

For and on behalf of
ORIENTAL PAPER (HK) LIMITED
香港興業紙有限公司



(Authorized Signature)

**Là trung tâm của bộ chứng từ
thanh toán**

**Là chứng từ để khai báo trị giá
hải quan của lô hàng**

**Cung cấp thông tin chi tiết về
hàng hóa**

**Được phát hành
dùng cho nhiều**

**Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015**

Phân loại hóa đơn

Hóa đơn tạm tính
Provisional Invoice

Hóa đơn chính thức
Final Invoice

Hóa đơn chi tiết
Detail Invoice

Hóa đơn chiếu lệ
Proforma Invoice

Hóa đơn trung lập
Neutral Invoice

Hóa đơn xác nhận
Certified Invoice

Hóa đơn hải quan
Customs' Invoice

Hóa đơn lãnh sự
Consular Invoice

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

Một số sai sót khi lập hóa đơn

Mô tả hàng hóa trên
HĐ khác với L/C

Người lập HĐ không
phải là người XK

Đơn giá và điều kiện
giao hàng khác L/C

Đơn vị tiền tệ khác
với L/C quy định

Người thụ hưởng
không ký trên HĐ

Trọng lượng/số lượng
không đúng với L/C

Bao gồm các phụ phí
không có trong L/C

Tẩy xóa, sửa
hóa đơn

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

Phiếu đóng gói hàng hóa **Packing List**

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

HUNG WAY CO., LTD.
TAN THUAN ROAD, TAN THUAN EXPORT PROCESSING ZONE
TAN THUAN DONG WARD, DIST. 7
HO CHIMINH CITY, VIETNAM
TEL: 848 - 37701904 - 907 / FAX: 848 - 37700514

NO : V.0613/17
DATE : OCT. 16, 2017

CONSIGNEE: YOSHIDA SHIN SHOTEN
110-1, Daifuku Sakurai Shi, Nara, Japan
Tel (0744)42-4186, Fax(0744)42-9158

PACKING LIST

Messrs: KJ WISDOM INTERNATIONAL CO., LTD
1F., NO. 198, RENDE ST., KAOHSIUNG CITY, TAIWAN 801(R.O.C.)
Shipped: AIR FREIGHT From HOCHIMINH, VIETNAM to JAPAN

MARKS & NOS	DESCRIPTION	QUANTITY	WEIGHT		TARE/REMARKS
			NET	GROSS	
RY C/T NO: 1-30 MADE IN VIETNAM	Skl Gloves (LB, 18, GS)				
1	STYLE NO. COLOR & SIZE: 4 4 1/2 5 5 1/2 6 6 1/2 7 7 1/2 8 8 1/2 9 REU17RJGS WHI	55	14.10	15.50	TARIFF 42032100
2	STYLE NO. COLOR & SIZE: 4 4 1/2 5 5 1/2 6 6 1/2 7 7 1/2 8 8 1/2 9 REU17LB BRN	35			TARIFF 42032100
3	" BRN	10	60	15.40	"
4	" WHI	50			"
5	" BRN	5	60	15.40	"
6	" NEV	25			"
7	" PPL	5			"
8	" GRN	25			"
9	" BRN	64	64	15.60	"
10	" WHI	64	64	15.60	"
11	" NEV	64	64	15.60	"
12	" PPL	12	62	15.10	"
13	" GRN	50			"
14	" BRN	5	62	15.10	"
15	" NEV	11			"
16	" GRN	5			"
17	" WHI	30	61	14.80	"
18	" BRN	64	64	15.30	"
19	" WHI	64	64	15.30	"
20	" NEV	64	64	15.30	"
21	" PPL	14	64	15.30	"
22	" GRN	50			"
23	" BRN	46	63	15.00	"
24	" NEV	11			"
25	" PPL	6			"
26	" WHI	16	65	15.60	"
27	" NEV	8			"
28	" BRN	55	68	15.10	"
29	" WHI	3			"
30	" GRN	10			"
31	" WHI	72	72	15.90	"
32	" NEV	45	70	15.40	"
33	" GRN	25			"
34	" PPL	50	70	15.40	"
35	" BRN	20			"
36	" NEV	20	70	15.00	"
37	" PPL	50			"
38	" PPL	45	45	14.60	"

...TO BE CONTINUED...

Packing List là bảng kê tất cả h.hóa đựng trong 1 kiện hàng

Packing List giúp dễ dàng kiểm đếm hàng hóa trong mỗi kiện

Detailed Packing List

Neutral Packing List

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

TS. **Chứng từ kiểm định hàng hóa** VŨ
M, Z: 0913106015

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015



Vinacontrol Haiphong
80 Phạm Minh Đức str., Haiphong city.
Tel : 84 31 3760453
Fax: 84 31 3760103
E : vnchaiphong@vinacontrol.com.vn
www.vinacontrol.com.vn
Branches in all main ports of Vietnam

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH VỀ CHỦNG LOẠI

Số: 14C01HQ10347-01
Ngày: 19/12/2014

Người yêu cầu : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DƯƠNG MINH THY
Tên hàng : GỖ LIM XÈ
Số lượng : 01 CONTAINER
Khối lượng : 23.000,000 KG (THEO B/L)
Tên tàu : BAOLA V.1405E
Cảng xếp hàng : TINCAN ISLAND
Cảng dỡ hàng : HAIPHONG, VIETNAM
Vận tải đơn số : TINHPH000129
Tờ khai Hải quan số: 100228852950 NGÀY 06/12/2014
Cơ quan Hải Quan tiếp nhận tờ khai: CHPKVIII
Ngày yêu cầu giám định: 18/12/2014

KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

TÌNH TRẠNG CONTAINER VÀ NIÊM CHỈ: Container 40' số CAIU 9114644 có vỏ ngoài bình thường, tại thời điểm giám định container đã được mở niêm chỉ.

BAO BÌ: Gỗ để trần, xếp trong container trên.

CHUNG LOẠI: Theo yêu cầu của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Dương Minh Thy, chúng tôi đã kiểm tra ngoại quan hàng hóa, đồng thời lấy mẫu thuộc 2 thanh gỗ bất kỳ xếp trong container trên đối chứng với loại gỗ Lim tương tự đang sử dụng trên thị trường, tham khảo các tài liệu có liên quan để xác định chủng loại, kết quả:

Hàng xếp trong container nêu trên là gỗ Lim được xếp vuông có tên khoa học là ERYTHROPHLEUM IVORENSE.

Ghi chú: Loại gỗ kiểm tra trên không thuộc danh mục các loài thực vật hoang dã thuộc quản lý của Công ước về buôn bán quốc tế các loài thực vật hoang dã nguy cấp theo Thông tư số 40/2013/TT-BNNPTNT ngày 05/9/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Không thuộc danh mục của công ước CITES.

Địa điểm giám định: Bãi kiểm hóa tại Trung tâm máy soi container, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng..

Thời gian giám định: Từ ngày 18/12/2014 đến ngày 19/12/2014.

GIÁM ĐỊNH VIÊN

Nguyễn Văn Chiến
VNC 0513

P. TRƯỞNG PHÒNG GIÁM ĐỊNH 1

Đinh Ngọc Quang
VNC 0503

Improve quality, toward success

Giấy chứng nhận số lượng/ chất lượng hàng hóa

Giấy chứng nhận kiểm dịch/ Giấy chứng nhận vệ sinh

Certificate of Quality, Quantity

Phytosanitary Certificate

Fumigation Certificate

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

Giấy chứng nhận xuất xứ
Certificate of Origin

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

Original

1. Products consigned from (Exporter's business name, address, country) GUANGZHOU ZHANGDI INF&EXP TRADING CO., LTD. A217, NO. 66, HUANGJIAN SOUTH ROAD, HELONG ST. BAIYUN DISTRICT, GUANGZHOU CHINA		Reference No. E193401855237936 ASEAN-CHINA FREE TRADE AREA PREFERENTIAL TARIFF CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate)	
2. Products consigned to (Consignee's name, address, country) HVA BINH JOINT STOCK COMPANY 2 BEN BINH DONG STREET, WARD 11, DISTRICT 8, HOCHIMINH CITY, VIETNAM REGISTER NUMBER: 0302569917		FORM E Issued in THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA (Country) See Overleaf Notes	
3. Means of transport and route (as far as known) Departure Date NOV. 03, 2019 Vessel's name / Aircraft etc UNI-ACTIVE 473E Port of Discharge CAT LAI PORT, HOCHIMINH CITY, VIETNAM FROM NINGBO, CHINA TO CAT LAI PORT, HOCHIMINH CITY, VIETNAM BY SEA		4. For Official Use ☐ Preferential Treatment Given ☐ Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s) Verification: origin.customs.gov.cn Signature of Authorised Signatory of the Importing Party	
5. Item Number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number in six digit code)	8. Origin criteria (see Overleaf Notes)
	MADE IN CHINA	ONE HUNDRED AND THREE (103) PALLETS OF CIS IVORY BOARD H.S. CODE: 4810.92 *** **	"PE"
		THIRD PARTY INVOICING BY ORIENTAL PAPER (HK) LIMITED RMS 1318-20 13/F HOLLYWOOD PLAZA 610 NATHAN ROAD MONKOK KL HK CHINA	
			9. Gross weight or net weight or other quantity and value (FOB) only when RVC criterion is applied 51864KGS G.W.
			10. Number, date of Invoices OPVMI90927TM P OCT. 28, 2019
11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct and that the products were produced in the country of origin specified for these products in the Rules of Origin for the ACFTA for the products exported to VIET NAM (Importing Country) Huangpu, China, NOV. 05, 2019 Place and date, signature of authorised signatory		12. Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct. Huangpu, China, NOV. 05, 2019 Place and date, signature and stamp of certifying authority	
13. ☐ Issued Retroactively ☐ Movement Certificate ☒ Third Party Invoicing		0000080429268	

193255519

Giấy chứng nhận xuất xứ Certificate of Origin

Hưởng ưu đãi thuế quan

Cơ quan có thẩm quyền cấp

REX systems: Register
Exporter Systems

C/O do DNKK

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

Vận đơn đường biển
Bill of Lading

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

 EVERGREEN LINE A Joint Service Agreement		BILL OF LADING NOT NEGOTIABLE UNLESS ENDORSED TO ORDER ORIGINAL	
(2) Shipper/Exporter (complete name and address) ORIENTAL PAPER (HK) LIMITED RMS 1318-20 13/F HOLLYWOOD PLAZA 610 NATHAN ROAD MONGKOK KL HK		(5) Document No. 143980986842 (6) Export References	
(3) Consignee/Import name and address (unless provided otherwise, a consignee to Order means to Order of Shipper) HOA BINH JOINT STOCK COMPANY 2 BEN BINH DONG STREET, WARD 11, DISTRICT 8, HOCHIMINH CITY, VIETNAM REGISTER NUMBER: 0302569917		(7) Forwarding Agent	
(4) Notify Party (complete name and address) HOA BINH JOINT STOCK COMPANY 2 BEN BINH DONG STREET, WARD 11, DISTRICT 8, HOCHIMINH CITY, VIETNAM REGISTER NUMBER: 0302569917		(8) Point and Country of Origin (for the Merchant's reference only) (9) Also Notify Party (complete name and address)	
(12) Pre-carriage by UNI-ACTIVE 473E		(13) Place of Receipt/Date NINGBO, CHINA	
(14) Ocean Vessel/Voy. No. CAT LAI		(15) Port of Loading CAT LAI	
(16) Port of Discharge PORT HOCHIMINH CITY, VIETNAM		(17) Place of Delivery PORT HOCHIMINH CITY, VIETNAM	
(18) Marks & Nos. CONTAINER NO./SEAL NO.		(19) Quantity & Kind of Packages 2 X 40H	
(20) Description of Goods EGHU9536635/40H/EMCEFG2749/56 PALLETES EGHU9541689/40H/EMCEFG4629/47 PALLETES MADE IN CHINA		(21) Measurement (M³) 136.0000 CBM 51,864.000 KGS	
(22) TOTAL NUMBER OF CONTAINERS OR PACKAGES (IN WORDS) TWO (2) CONTAINERS ONLY		(23) Declared Value 445114	
(24) FREIGHT & CHARGES Revenue Tons AS ARRANGED		(25) B/L NO. EGLV 143980986842 (26) Service Type/Mode FCL/FCL 0/0	
(27) Number of Original B(s)/L THREE (3)		(28) Place of B(s)/L Issue/Date NINGBO, CHINA NOV.03,2019	
(29) Lading on Board NOV.03,2019 UNI-ACTIVE 473E NINGBO, CHINA		(30) Exchange Rate US\$1=RMB7.066	
(31) AS AGENT AS AGENT		(32) Exchange Rate	

Vận đơn đường biển: Bill of Lading

Chứng từ sở hữu hàng hóa

Hợp đồng vận chuyển h.hóa

Thanh toán qua ngân hàng, làm thủ tục hải quan

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
 Mobile, zalo: 0913106015

Giấy chứng nhận bảo hiểm
Insurance Policy

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

中国平安 PINGAN
保险 · 科技

中国平安财产保险股份有限公司
货物运输保险单
CARGO TRANSPORTATION INSURANCE POLICY

Anti-Forgery Code: Rho3DHywL5299CA02

◆以下信息来源于您的投保申请，是为您提供理赔及售后服务的重要依据，请务必仔细核对，如有错误或遗漏请立即拨打95511申请修改。
Please confirm the accuracy of following information to ensure that we can provide effective claim and other service accordingly. Should you have any query, please contact us by +86-755-95511.

被保险人: ORIENTAL PAPER (HK) LIMITED

Insured:

通讯地址及邮编:

Address:

中国平安财产保险股份有限公司 根据被保险人的要求及其所交付的保险费，按照本保险单所载条款与下列特款，承保下述货物运输保险，特立本保险单。
This Policy of Insurance witnesses that Ping An Property & Casualty Insurance Company Of China, Ltd., at the request of the

Insured and in consideration of the agreed premium paid by the Insured, undertakes to insure the undermentioned goods in transportation subject to the conditions of Policy as per the clauses printed overleaf and other special clauses attached hereto.

保单号: 1022803300824699947

Policy No.

发票或提单号: OPVW1909277MP

Invoice No. or B/L No.

运输工具: UNI-ACTIVE 473E

Per Conveyance S.S.

起运日期: AS PER B/L

Slg on or abt

From: NINGBO, CHINA

To: CAT LAI

PORT, HOCHIMINH CITY, VIETNAM

保险金额: USD35,868.76 (USD THIRTY FIVE THOUSAND EIGHT HUNDRED AND SIXTY EIGHT AND CENTS SEVENTY SIX ONLY)

Amount Insured

保险货物项目、标记、数量及包装:

Description of Goods, Marks, Quantity & Paking of Goods:

CIS IVORY BOARD

U.S.COF: 4810, 92

105 PALETS

MADE IN CHINA

承保条件:

Conditions:

COVERING ALL RISKS AS PER OCEAN MARINE CARGO CLAUSE.

EXCESS 0.5% ON THE WHOLE CONSIGNMENT FOR ANY ONE ACCIDENT

签发日期: Nov 02, 2019

Date of Issue:

IMPORTANT

PROCEDURE IN THE EVENT OF LOSS OR DAMAGE FOR WHICH UNDERWRITERS MAY BE LIABLE

LIABILITY OF CARRIERS, BAILEES OR OTHER THIRD PARTIES

1. In the event of the Assured and their Agents, it is to be noted that the Assured may be responsible for the payment of summing or establishing a loss and to ensure that all rights against Carriers, Bailees or other third parties are properly preserved and exercised, the Assured is to deliver copies of this Policy to the Carriers, Port Authorities or other Bailees as they are required.

2. In no circumstances shall underwriters be liable to pay claims for loss or damage to goods which are in transit.

3. From delivery to the Assured, the Assured shall be responsible for the goods and for any loss or damage to the goods which may occur.

4. To apply lawfully for recovery by Carriers or other Bailees, the Assured must first establish that the goods are in transit.

5. To apply lawfully for recovery by Carriers or other Bailees, the Assured must first establish that the goods are in transit.

6. To apply lawfully for recovery by Carriers or other Bailees, the Assured must first establish that the goods are in transit.

7. To apply lawfully for recovery by Carriers or other Bailees, the Assured must first establish that the goods are in transit.

8. To apply lawfully for recovery by Carriers or other Bailees, the Assured must first establish that the goods are in transit.

9. To apply lawfully for recovery by Carriers or other Bailees, the Assured must first establish that the goods are in transit.

10. To apply lawfully for recovery by Carriers or other Bailees, the Assured must first establish that the goods are in transit.

11. To apply lawfully for recovery by Carriers or other Bailees, the Assured must first establish that the goods are in transit.

12. To apply lawfully for recovery by Carriers or other Bailees, the Assured must first establish that the goods are in transit.

13. To apply lawfully for recovery by Carriers or other Bailees, the Assured must first establish that the goods are in transit.

14. To apply lawfully for recovery by Carriers or other Bailees, the Assured must first establish that the goods are in transit.

15. To apply lawfully for recovery by Carriers or other Bailees, the Assured must first establish that the goods are in transit.

16. To apply lawfully for recovery by Carriers or other Bailees, the Assured must first establish that the goods are in transit.

17. To apply lawfully for recovery by Carriers or other Bailees, the Assured must first establish that the goods are in transit.

18. To apply lawfully for recovery by Carriers or other Bailees, the Assured must first establish that the goods are in transit.

19. To apply lawfully for recovery by Carriers or other Bailees, the Assured must first establish that the goods are in transit.

20. To apply lawfully for recovery by Carriers or other Bailees, the Assured must first establish that the goods are in transit.

21. To apply lawfully for recovery by Carriers or other Bailees, the Assured must first establish that the goods are in transit.

22. To apply lawfully for recovery by Carriers or other Bailees, the Assured must first establish that the goods are in transit.

23. To apply lawfully for recovery by Carriers or other Bailees, the Assured must first establish that the goods are in transit.

24. To apply lawfully for recovery by Carriers or other Bailees, the Assured must first establish that the goods are in transit.

25. To apply lawfully for recovery by Carriers or other Bailees, the Assured must first establish that the goods are in transit.

Giấy chứng nhận bảo hiểm

Nghĩa vụ mua BH: C.I.F & C.I.P

Loại bảo hiểm: A, B, C

Số tiền bảo hiểm; nơi khiếu nại bồi thường

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

TS. TRẦN QUANG VŨ
MR, Z. 0913106015

**Đăng ký học để
download FULL bài giảng**

**Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015**

TS. TRẦN QUANG VŨ
Cảm ơn!
M, Z: 0913106015

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015